TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **101**/2025/HS-ST
Ngày: 18/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

2. Ông Nguyễn Thế Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2025/TLST-HS ngày 26/5/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2025/QĐXXST-HS ngày 06/6/2025, đối với bị cáo:

1. Võ Hoàng P; sinh ngày: 03/11/2001; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số A D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn H; và bà: Nguyễn Thị Ngọc H1; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 31/7/2024. (Có mặt)

2. Lê Quang D; sinh ngày: 14/4/2003; tại: Tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Số A N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quang Đ; và bà: Lê Thu T; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 06/4/2024. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Võ Dương Xuân V, sinh năm 2004, địa chỉ: Số A N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Võ Văn S, sinh năm 1982, địa chỉ: Số B N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

- Nguyễn Hữu Q, địa chỉ: Số A đường K, Trung tâm hành chính D, phường D, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

- Đỗ Hồng L, Địa chỉ: Số F C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Nguyễn Phương T1, Địa chỉ: Số G Đ, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 05/4/2024, Tổ công tác Công an Q1 gồm các anh Nguyễn Hữu Q, Đỗ Hồng L (là Công an Q1) đang tuần tra trên địa bàn, khi đến trước số A C, phường C, Quận A thì phát hiện Lê Quang D điều khiển xe mô tô biển số 59T2-030.76 chở Võ Dương Xuân V có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên Tổ công tác tiến hành mời D và V về trụ sở Công an phường C, Quận A làm rõ. Tại trụ sở Công an phường C, trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Phương T1 (là Dân quân tự vệ phường C, Quận A), Tổ Công tác tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần phía sau, bên phải của D đang mặc có 01 bao thư, bên trong có 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu xám và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (D khai là ma túy của Võ Hoàng P đưa để giao cho khách) nên Tổ công tác bắt giữ D cùng vật chứng, bàn giao cho Công an phường C, Quận A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 điều tra làm rõ.

Theo Kết luận giám định số 4449/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng Kỹ thuật -- Công an Thành phố H kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Lê Quang D và hình dấu Công an phường C, Quận A, bên trong có 01 gói nylon chứa:

- 02 viên nén màu xám (được ký hiệu mẫu ml) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,8924g, loại MDMA;

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,7843g, loại Ketamine.

Từ lời khai của Lê Quang D xác định Võ Hoàng P là người cùng thực hiện hành vi phạm tội nên vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/04/2024, Công an Q1 phối hợp với Công an Q1, Quận H tiến hành kiểm tra chỗ ở của Võ Hoàng P tại Phòng trọ số B, nhà số A D, Phường A, Quận H thì phát hiện P; kiểm tra người của P phát hiện trong túi quần bên phải của P đang mặc có 01 bao thư, bên trong bao thư có 01 gói

nylon chứa 02 viên nén màu xám và 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu (P khai là ma túy của P dùng để bán cho người nghiện) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 tiến hành thu giữ vật chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Hoàng P, phát hiện thu giữ: 01 gói nylon chứa bột màu trắng để trên 01 đĩa sứ; 01 chai nhựa chứa chất lỏng; 01 hộp nhựa in chữ "XYLITOL" bên trong chứa: 04 viên nén màu xanh lá cây, 03 viên nên màu vàng, 04 viên nén màu xám; 07 gói nylon bên trong có chứa tinh thể rắn không màu (P khai là ma túy của P để bán cho người nghiện) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 tiến hành thu giữ vật chứng và đưa P về trụ sở làm rõ.

Theo Kết luận giám định số 4517/KL-KTHS ngày 16/4/2024 của Phòng Kỹ thuật - Công an Thành phố H kết luận:

Gói 1, G, Gói 3 được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Võ Hoàng P và hình dấu Công an Q1, Quận H, bên trong:

- Gói 1: 01 gói nylon chứa:

+ 02 viên nén màu xám (ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,9183g, loại MDMA, Diazepam.

+ Tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,7903g, loại Ketamine.

Gói 2: Bột màu trắng (ký hiệu mẫu m3) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0740g, loại Ketamine.

- Gói 3:

+ 04 viên nén màu xanh lá cây (ký hiệu mẫu m4) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,1560g, loại MDMA

+ 03 viên nén màu vàng (ký hiệu mẫu m5) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,9724g, loại MDMA

+ 04 viên nén màu xám (ký hiệu mẫu m6) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,7792g, loại MDMA, Diazepam.

+ Tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m7) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 8,3084g, loại Ketamine.

Gói 4: Chất lỏng trong 01 chai nhựa được niêm phong trong 01 thùng giấy bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Võ Hoàng P và hình dấu Công an Q1, Quận H (ký hiệu mẫu m8) có thể tích 495mL, không tìm thấy ma túy,

Tại Cơ quan điều tra, Võ Hoàng P và Lê Quang D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. P khai quen biết với K (không rõ lý lịch, địa chỉ cụ thể, sử dụng số điện thoại 0772685115, tài khoản Facebook tên Quốc K) từ nhỏ. Khoảng tháng 3/2024, do không có việc làm ổn định và cần tiền tiêu xài cá nhân, biết K có

bán ma túy nên P mua ma túy từ K để bán lại cho người nghiện nhằm hưởng lời, K đồng ý. P đã mua ma túy của K tổng cộng 03 lần: Lần thứ nhất vào ngày 06/03/2024, P mua Ketamine và thuốc lắc (không rõ số lượng) từ K với tổng số tiền là 10.000.000 đồng; Lần thứ hai vào ngày 07/03/2024, P mua Ketamine và thuốc lắc (không rõ số lượng) từ K với tổng số tiền là 7.700.000 đồng; Lần thứ ba vào ngày 04/4/2024, P mua Ketamine và thuốc lắc (không rõ số lượng) từ K với tổng số tiền là 7.600.000 đồng. Cả 03 lần trên sau khi nhận ma túy từ K, P đều sử dụng tài khoản số 3268869999, mở tại Ngân hàng Q2 (M1) của P đứng tên đăng ký chuyển khoản đến tài khoản số 3978789999, mở tại Ngân hàng Q2 (M1), chủ tài khoản TRAN QUOC KHAI do K cung cấp. Trong đó, có một lần P nhận ma túy mua của K từ Lê Quang D. Sau đó, do có người nghiện cần mua ma túy sử dụng nhưng yêu cầu giao vào đêm khuya và đường xa nên P liên hệ K để hỏi người giao thì được K giới thiệu Lê Quang D để nhận đi giao ma túy; trả công mỗi lần đi giao ma túy là 300.000 đồng/01 lần. D đã giao ma túy cho người nghiện giúp P để hưởng tiền công được 03 lần: Lần thứ nhất vào ngày 21/3/2024, D giao ma túy (không rõ số lượng, loại ma túy) cho người nghiện tại H, Quận H, được trả công 300.000 đồng; Lần thứ hai vào ngày 01/4/2024, D giao ma túy (không rõ số lượng, loại ma túy) cho người nghiện (sử dụng số điện thoại 0869700998) tại đường N, Phường B, quận B, được trả công 500.000 đồng; Lần thứ ba vào ngày 05/4/2024, D giao ma túy được để trong 01 bao thư, bên trong có 01 gói nylon đựng 02 viên nén màu xám và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu với tổng trị giá 2.500.000 đồng cho người nghiện tại số A C, Phường C, Quận A, đã được trả công 500.000 đồng, nhưng chưa kịp giao thì bị phát hiện và bắt giữ như trên. Lời khai của P phù hợp với lời khai của Lê Quang D và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật; Kết luận giám định; xác nhận của P, D đối với hình ảnh vật chứng thu giữ; hình ảnh tin nhắn điện thoại; sao kê tài khoản ngân hàng; lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1338/24 (105), các chữ ký ghi tên Thượng úy Nguyễn Văn Út L1 (giám định viên), Lê Anh K1 (Cán bộ điều tra) bên trong có phần còn lại sau giám định của 02 viên nén màu xám (m1) có tổng khối lượng 0,7372g; tinh thể không màu (m2) có khối lượng 1,5210g;

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1364-4517/Q1 2024 (gói 1), các chữ ký ghi tên Thiếu tá Trần Đình H2 (giám định viên), Lê Anh K1 (Cán bộ điều tra) bên trong có phần còn lại sau giám định của mẫu m1 có tổng khối lượng 0,6611g; mẫu m2 có khối lượng 1,7254g;

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1364-4517/Q1 2024 (gói 2), các chữ ký ghi tên Thiếu tá Trần Đình H2 (giám định viên), Lê Anh K1 (Cán bộ điều tra) bên trong có phần còn lại sau giám định của mẫu m3 có khối lượng 0,0259g;

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1364-4517/Q1 2024 (gói 3), các chữ ký ghi tên Thiếu tá Trần Đình H2 (giám định viên), Lê Anh K1 (Cán bộ điều tra) bên trong có phần còn lại sau giám định của mẫu m4 có tổng khối lượng 1,6202g; mẫu m5 có tổng khối lượng 0,6512g; mẫu m6 có tổng khối lượng 1,3282g; mẫu m7 có tổng khối lượng 8,1828

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1364-4517/Q1 2024 (gói 4), các chữ ký ghi tên Thiếu tá Trần Đình H2 (giám định viên), Lê Anh K2 (Cán bộ điều tra) bên trong có phần còn lại của mẫu m8.

Thu giữ của Lê Quang D

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, số imei: 354864090463010, là điện thoại D dùng để liên lạc với P để giao ma túy;

Thu giữ của Võ Hoàng P:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số imei: 356728116861598, là điện thoại P dùng để liên lạc mua bán ma túy;

- 01 đĩa sử; 01 số bao thư hình chữ nhật;

Thu giữ của Võ Dương Xuân V:

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 59T2-030.76. Qua xác minh do ông Võ Văn S đứng tên đăng ký chủ xe. Ông S khai ngày 05/4/2024, ông S có cho Võ Dương Xuân V (là con gái ruột) mượn xe mô tô trên đi chơi, ông S không biết việc D dùng xe mô tô trên để đi giao ma túy. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã trả lại xe mô tô trên cho ông S

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số imei 1: 3567281111611303, số imei 2: 356728111205908. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã trả lại điện thoại di động trên cho V.

Tất cả các vật chứng còn lại hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an Q1.

Bản Cáo trạng số 116/CT-VKSQ1 ngày 23/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Võ Hoàng P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Lê Quang D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Võ Hoàng P, Lê Quang D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Võ Hoàng P, Lê Quang D

phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; đề nghị áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xử phạt bị cáo Võ Hoàng P từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, phạt tiền 10.000.000 đồng; đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xử phạt bị cáo Lê Quang D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, miễn phạt tiền; vật chứng: tịch thu tiêu hủy ma túy, 02 điện thoại di động; tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng; buộc bị cáo P nộp lại 3.000.000 đồng, bị cáo D nộp lại 1.300.000 đồng tiền thu lợi, tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Võ Hoàng P, Lê Quang D không tranh luận, bào chữa

Bị cáo Võ Hoàng P, Lê Quang D nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Hoàng P, Lê Quang D về hành vi bán ma túy phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Võ Hoàng P, Lê Quang D đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với chất ma túy thu giữ của bị cáo Võ Hoàng P qua giám định là ma túy có khối lượng 11,883 g loại MDMA, 4,0208g và 3,2757 gam, loại Methamphetamine, tổng cộng 8,9068 gam, thu giữ của Lê Quang D qua giám định là ma túy có khối lượng 0,8924g loại MDMA và 1,7843g loại Ketamine. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Võ Hoàng P, Lê Quang D đã phạm "Tội mua bán trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, có cơ sở xác định bị cáo Lê Quang D đã 3 lần đi giao ma túy cho Võ Hoàng P. Tuy nhiên, bị cáo D chỉ thừa nhận đến lần thứ 3 bị cáo D biết là ma túy, còn 2 lần trước đó không biết. Lời khai này của bị cáo D không phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án, thể hiện ở việc bị cáo D là người được đối tượng bán ma túy cho P là K giới thiệu để đi giao ma túy giúp cho P, đã từng giúp K giao ma túy cho P; về cách thức giao nhận hàng, thời gian, địa

điểm, số tiền công được trả, giá trị gói hàng, địa bàn giao, việc che giấu địa chỉ, nhân thân của P… cũng như công việc thường xuyên của D không phải là người giao hàng cho thấy bị cáo D biết và phải biết số hàng của 3 lần đi giao đều là ma túy.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo P đã thực hiện hành vi mua bán ma tuý với khối lượng ma túy gồm H3 và M, tổng cộng 8,9068g, là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo P, D mua bán ma túy từ 02 lần trở lên, đây là các là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phạm tội có đồng phạm, trong đó bị cáo P là người chủ mưu và trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo D là đồng phạm thực hành. Vì vậy, cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò và nhân thân của bị cáo để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất tội phạm và khả năng kinh tế của bị c1o, cần áp dụng hình thức phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo P, miễn phạt tiền đối với bị cáo D.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị cáo P khai nhận mua bán ma túy thu lợi được 3.000.000 đồng, bị cáo D thu lợi được 1.300.000 đồng, nên cần buộc các bị cáo nộp lại, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 05 gói niêm phong ghi vụ số 1338/24 (105), 1364-4517/Q1 2024 (gói 1), 1364-4517/Q1 2024 (gói 2), 1364-4517/Q1 2024 (gói 3), 1364-4517/Q1 2024 (gói 4) bên trong là ma túy còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, số imei: 354864090463010 thu giữ của bị cáo D, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số imei: 356728116861598, thu giữ của bị cáo P, sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 đĩa sứ; 01 số bao thư hình chữ nhật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng P, Lê Quang D phạm "Tội mua bán trái phép chất ma tuý".

- Căn cứ vào điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: 1. Bị cáo Võ Hoàng P 08 (Tám) năm 06 (áu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2024.

Phạt bổ sung bằng phạt tiền bị cáo Võ Hoàng P 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: 2. Bị cáo Lê Quang D 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Hoàng P, Lê Quang D để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Buộc bị cáo Võ Hoàng P nộp 3.000.000 (Ba triệu) đồng, bị cáo Lê Quang D nộp 1.300.000 (Một triệu ba trăm ngàn) đồng, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 05 gói niêm phong là ma túy còn lại sau giám định, gồm:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1338/24 (105), các chữ ký ghi tên Thượng úy Nguyễn Văn Út L1 (giám định viên), Lê Anh K1 (Cán bộ điều tra).

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1364-4517/Q1 2024 (gói 1), các chữ ký ghi tên Thiếu tá Trần Đình H2 (giám định viên), Lê Anh K1 (Cán bộ điều tra).

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1364-4517/Q1 2024 (gói 2), các chữ ký ghi tên Thiếu tá Trần Đình H2 (giám định viên), Lê Anh K1 (Cán bộ điều tra).

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1364-4517/Q1 2024 (gói 3), các chữ ký ghi tên Thiếu tá Trần Đình H2 (giám định viên), Lê Anh K3 (Cán bộ điều tra).

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1364-4517/Q1 2024 (gói 4), các chữ ký ghi tên Thiếu tá Trần Đình H2 (giám định viên), Lê Anh K2 (Cán bộ điều tra).

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, số imei: 354864090463010, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số imei: 356728116861598.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sử; 01 bao thư hình chữ nhật.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 205/2024/PNK-THAHS ngày 01/7/2024 tại Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Võ Hoàng P, Lê Quang D chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- VKSND, Chi cục THA Quận 1;
- Cơ quan CSĐT CA Tp.HCM;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

TAND QUẬN 1

0MQ180625.TL.QDBA
11539

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Trung Tuấn